TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày: 19-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2023/TLST–DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2023/QĐXXST – DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965 (Có mặt).

- ***Bị đơn***: Bà Lâm Thị P, sinh năm 1954 (Có mặt)

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: ông Lê Văn K, sinh năm 1952 (có mặt)

Tất cả cùng địa chỉ: khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K: Luật sư **Phạm Minh T**, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:**

Nguyên vào ngày 24/01/2022 dương lịch thì tôi có cho bà Lâm Thị P vay số tiền 20.000.000 đồng, chúng tôi thỏa thuận lãi suất là 4%/01 tháng, mục đích

vay tiền bà P dùng để chi tiêu trong gia đình. Việc vay tiền bà P có làm biên nhận cho tôi.

Tuy nhiên sau đó bà P không chịu đóng lãi suất cho tôi như đã thỏa thuận nên tôi có yêu cầu bà P và chồng bà là ông Lê Văn K trả lại số tiền vay gốc cho tôi nhưng vợ chồng bà P và ông K không đồng ý. Sau đó tôi có làm đơn yêu cầu gởi tổ hòa giải khóm Tân Trung hòa giải nhưng không thành. Nay nếu như bà P đồng ý trả tiền cho tôi liền thì tôi đồng ý lấy số tiền là 14.000.000 đồng, nếu như không trả liền thì khi giải quyết tôi lấy đủ 20.000.000 đồng. Còn việc bà P cho rằng không có ký tên trên giấy nợ của tôi là chuyện của bà P, tôi không yêu cầu giám định.

Tại phiên tòa hôm nay, bà P nói tôi lấy thịt heo, gà, vịt của bà P là có nhưng trừ vào phần tiền chồng tôi chở xe ôm cho bà P nhưng bà P muốn trừ vào tiền bà P thiếu tôi thì tôi cũng đồng ý trừ phần tiền thịt heo, gà, vịt cho bà P với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Còn lại tôi yêu cầu bà P phải trả cho tôi số tiền nợ vay còn thiếu là 17.000.000 đồng, tôi không yêu cầu ông K cùng có trách nhiệm trả nợ, chỉ yêu cầu đối với bà P.

* **Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Lâm Thị P trình bày**:

Tôi thừa nhận là tôi có thiếu bà Đ 20.000.000 đồng, tiền này lúc đầu chỉ có thiếu 10.000.000 đồng nhưng bà Đ tính lãi vô luôn là 20.000.000 đồng, tôi cũng đồng ý là thiếu 20.000.000 đồng nhưng khi tôi hốt hụi của bà T1 thì tôi đã cầm tiền trả cho bà Đ 15.000.000 đồng tại nhà bà Đ có ông xe ôm là em rể tôi tên Phạm Văn T2, ở khóm T, phường B đi cùng chứng kiến. Phần 5.000.000 đồng còn lại thì bà Đ đã qua bắt heo 24 ký, mỗi ký là 80.000 đồng, tiền gà, vịt là 700.000 đồng. Tổng cộng tiền heo, gà, vịt là 2.620.000 đồng xem như trừ vào số tiền 20.000.000 đồng thì tôi chỉ còn thiếu bà Đ là 2.380.000 đồng. Việc tôi vay tiền là để đi làm giấy tờ, việc tôi vay tiền thì chồng tôi là ông K không có biết việc vay này. Nay bà Đ yêu cầu trả nợ là tôi không đồng ý, chỉ đồng ý trả số tiền còn thiếu lại là 2.380.000 đồng. Đối với giấy tờ bà Đ cung cấp là tôi không có viết, do tôi nghèo nên tôi không yêu cầu giám định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K ý kiến trình bày: Tôi hoàn toàn không biết gì việc vay tiền giữa bà P và bà Đ, do tôi đi làm ở thành phố nên tôi không biết gì việc này nên bà Đ yêu cầu tôi trả nợ là tôi không đồng ý. Tôi yêu cầu Tòa án không mời tôi nữa do tôi không liên quan.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự có mặt tham gia phiên tòa đầy đủ. Người làm chứng đã được triệu tập nhưng không có mặt là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Lâm Thị P trả cho bà Đ số tiền 17.000.000đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đ đối với ông K.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng ông Phạm Văn T2 đã đuọc triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, các đương sự và đại diện Viện kiểm sát đều yêu cầu giải quyết vắng mặt người làm chứng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể là không yêu cầu ông Lê Văn K cùng có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn. Xét việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nghĩ nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Lê Văn K.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bà Lâm Thị P trả cho bà số tiền là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, bà Đ yêu cầu bà Lâm Thị P trả cho bà số tiền là 17.000.000 đồng do bà đồng ý trừ phần thịt heo, gà, vịt như bị đơn trình bày với số tiền là 3.000.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nghĩ nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn Lâm Thị P.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bị đơn bà Lâm Thị P có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 17.000.000 đồng, phía nguyên đơn có cung cấp tờ giấy tay cho rằng bị đơn có ký tên thừa nhận nợ của bà, phía bị đơn bà Lâm Thị P thừa nhận có thiếu bà Đ 20.000.000 đồng, nhưng không thừa nhận có ký tên trên giấy tay do nguyên đơn cung cấp. Xét việc bà P thừa nhận có nợ bà Đ 20.000.000 đồng đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà P cho rằng số tiền thiếu bà Đ 20.000.000 đồng thì bà đã trả cho bà Đ tiền mặt là 15.000.000 đồng, bà Đ cắt thịt heo với số tiền là 1.920.000

đồng, tiền bắt gà, vịt 700.000 đồng nên bà chỉ còn nợ bà Đ số tiền là 2.380.000 đồng và đồng ý trả cho bà Đ số tiền 2.380.000 đồng, không đồng ý trả số tiền theo như bà Đ yêu cầu. Xét việc, bị đơn cho rằng số tiền 20.000.000 đồng thiếu bà Đ thì bà P đã trả cho bà Đ được 17.690.000 đồng chỉ còn nợ 2.380.000 đồng, nhưng ngoài lời trình bày ra bà P không có chứng cứ gì chứng minh cho việc bà đã trả tiền cho bà Đ số tiền như bà trình bày, phía bà Đ cũng không thừa nhận, trong quá trình giải quyết vụ án bà cho rằng việc bà trả tiền có ông T2 chứng kiến tuy nhiên ông T2 là em rể của bà và Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nhưng ông T2 không có ở địa phương và tại phiên tòa hôm nay bà P cũng không cung cấp được giấy tờ gì để thể hiện việc ông T2 chứng kiến việc bà có trả tiền cho bà Đ như bà trình bày. Vì vậy, căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về việc nghĩa vụ chứng minh của đương sự thì việc bà P cho rằng đã trả nợ cho bà Đ nhưng không có chứng cứ chứng minh nên việc bà Đ khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền 17.000.000đồng là phù hợp có căn cứ như đã nhận định nêu trên nghĩ nên chấp nhận. Buộc bị đơn là Lâm Thị P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 17.000.000đồng.

[3] Tại phiên tòa hôm nay Luật sư Phạm Minh T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Lê Văn K là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận lời đề nghị của Luật sư.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Lẽ ra, bà Lâm Thị P phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là 850.000 đồng (17.000.000 đồng x 5%), tuy nhiên do bị đơn là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu số 0011018 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu bị đơn bà Lâm Thị P trả nợ vay.

2/ Buộc bà Lâm Thị P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 17.000.000đồng (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu ông Lê Văn K trả nợ vay.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Bà Lâm Thị P được miễn án phí.

Bà Nguyễn Thị Đ được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011018 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự được kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh